

Phụ lục 1
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP
Kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành GDĐT huyện Quế Sơn năm 2024
Môn: Nghiệp vụ chuyên ngành
Vị trí tuyển dụng: Giáo viên mầm non
(Ban hành kèm theo Thông báo số #sovb/TB-HĐTD ngày #nbh/12/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GDĐT huyện Quế Sơn năm 2024)

I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (Câu 1: 30 điểm)

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 năm ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 năm 2019.

4. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019:

5. Quyết định 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

II. PHẦN KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (Câu 2: 40 điểm)

1. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về Chương trình Giáo dục mầm non

4. Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

6. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

7. Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

8. Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

9. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo.

10. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 626/KH- BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. PHẦN KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP (Câu 3: 30 điểm)

1. Xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp đối với giáo dục mầm non (thí sinh tự tìm hiểu), (10 điểm) gồm:

- Tình huống giữa giáo viên với học sinh.
- Tình huống giáo viên với cha mẹ học sinh.
- Tình huống giữa giáo viên với đồng nghiệp; giáo viên với truyền thông.

Thí sinh phân tích tình huống và đề xuất phương án xử lý tình huống sư phạm phù hợp nhất đảm bảo nguyên tắc giáo dục và trình bày các bước giải quyết tình huống theo phương án thí sinh đã lựa chọn.

2. Thiết kế bài giảng: theo chương trình giáo dục mầm non (20 điểm).

2.1. Các tài liệu sử dụng để thiết kế bài giảng

+ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non;

+ Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non (TS Lê Thu Hương, TS Trần Thị Ngọc Trâm, PGS.TS Lê Thị Ánh Tuyết, đồng chủ biên; Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

+ Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề dành cho 4 - 5 tuổi (Chủ biên: TS Lê Thu Hương, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

3.2. Gợi ý thiết kế bài dạy

Tên đề tài:

Sự kiện/chủ đề (nếu có):.....

Đối tượng dạy:.....

Thời gian dạy (Theo lứa tuổi):.....

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Thái độ

II. CHUẨN BỊ

1. Địa điểm tổ chức, đội hình dạy trẻ
2. Đồ dùng, phương tiện của giáo viên và dùng của trẻ

III. CÁCH TIẾN HÀNH

Thời gian	Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức	
	Hoạt động của giáo viên	Dự kiến hoạt động của trẻ
Thời gian thực hiện cho từng hoạt động	- Nêu rõ tên hoạt động, các bước tiến hành. - Các hoạt động, hướng dẫn của giáo viên.	- Các hoạt động tương ứng của trẻ.

Lưu ý: thiết kế bài dạy trình bày khoa học, đủ, rõ, ngắn gọn, cụ thể:

- Mục đích, yêu cầu: Xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ rõ về mức độ yêu cầu phù hợp với độ tuổi, khả năng của trẻ, phù hợp với đề tài, chủ đề/sự kiện (nếu có).

- Chuẩn bị: Đủ đồ dùng, phương tiện, học liệu phục vụ hoạt động học của giáo viên và trẻ.

- Nội dung: Lựa chọn nội dung dạy phù hợp với đề tài, chủ đề/sự kiện (nếu có) và mục đích yêu cầu. Nội dung kiến thức truyền đạt chính xác, khoa học, tích hợp phù hợp.

- Phương pháp: Sử dụng đúng phương pháp đặc trưng của hoạt động, linh hoạt, sáng tạo trong kết hợp các phương pháp giáo dục, khuyến khích áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Sử dụng hiệu quả phương tiện, đồ dùng, học liệu phục vụ hoạt động học của giáo viên và trẻ.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Tổ chức hoạt động linh hoạt, sáng tạo học thông qua trải nghiệm lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên tạo cơ hội hướng dẫn gợi mở giúp trẻ hứng thú, tích cực hoạt động.

- Thời gian: Phân bổ thời gian hợp lý giữa các phần và hoạt động.

-----HẾT-----